

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS- ST
Ngày 09- 3- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Anh Phương
2. bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Đăng Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HS- ST ngày 21 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ A Ch, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1998, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản Tr, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do. trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Súa L, sinh năm 1966 và bà Sùng Thị Ch, sinh năm 1966; có vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1995 có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án tại Bản án số 57/2020/HS- ST ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 21/2020/HS- ST ngày 15/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt với Bản án số 57/2020/HS- ST là 01 năm 10 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2021 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 3.500.000 đồng, ngày 22/3/2020 về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác", bị cáo chưa thi hành tuy nhiên đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu xử phạt hành chính và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2022. Có mặt.

2. Trần Đình M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Đình H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; Vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1998 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Trần Đình M đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh kết án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xử phạt 07 tháng tù theo bản án số 60/2020/HS-ST ngày 25/5/2020, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A Ch:* ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Giàng A V, sinh năm 1963; trú tại: bản H, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Giàng A Kh, sinh năm 2000; trú tại: bản H, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Sùng A S, sinh năm 1989; trú tại: bản T, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết từ trước nên ngày 29/10/2022, Hồ A Ch, sinh năm 1998 đến nhà và rủ Trần Đình M, sinh năm 1995 về nhà Ch chơi. M đồng ý và mượn Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1996 ở cùng thôn 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 99E1-141.21, thấy M không có phương tiện đi lại nên Đ đã cho M chiếc xe mô tô này. Nhận được xe, M và Ch điều khiển xe về đến bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải thì trời tối nên ăn cơm, uống rượu và ngủ tại đây. Sáng ngày 30/10/2022, Ch và M ăn cơm, uống rượu đến khoảng 12 giờ thì đi hát tại quán Karaoke Hồng M của anh Phạm Văn D, sinh năm 1983, trú tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải cùng 02 người bạn mới quen của Ch. Đến 19 giờ cùng ngày thì thanh toán hết tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) nhưng Ch không có tiền trả nên M đã để chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 99E1-141.21 lại và hẹn ngày hôm sau sẽ quay lại trả tiền hát và lấy xe về, sau đó cả hai đi ăn cơm và về nhà nghỉ ngủ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 31/10/2022, sau khi chơi bi-a xong thì cả hai cùng đi bộ theo đường nhựa hướng từ bản Ngã Ba Kim đi đến UBND xã Púng Luông, đến khu vực gần nhà máy chế biến tinh dầu cải thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21G1-022.32 để ở ven đường, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa. Ch và M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên M đi đến gần chiếc xe mô tô để quan sát, thấy không có người trông coi nên M ra hiệu cho Ch, thấy vậy Ch đi đến và điều khiển xe chở M đi theo Quốc lộ 32 về hướng đèo Khau Phạ, huyện Mù Cang Chải. Khi đến đèo, Ch và M dừng lại mở cốp xe để kiểm tra tình trạng xăng thì thấy trong cốp có 01 chiếc ví màu đỏ, bên trong có 01 đăng ký xe và 02 căn cước công dân. Do

thấy có đăng ký xe nên cả hai đã bàn nhau đem xe đi bán, Ch lấy đăng ký xe rồi vứt chiếc ví màu đỏ vào ven đường và điều khiển xe đi về hướng xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn thì gặp quán sửa xe của anh Sùng A S, sinh năm 1989. Ch vào quán và nói đây là xe của một người bạn trên bản, do đánh nhau cần tiền để giải quyết nên nhờ bán hộ, đồng thời đưa đăng ký xe ra cho Sa kiểm tra. Sa đồng ý mua chiếc xe với giá 3.800.000 đồng. Số tiền này, Chinh và Minh đã ăn uống, mua quần áo, chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, M và Ch gặp 01 nam thanh niên dân tộc Mông khoảng 15 tuổi, đang ngồi trên 01 chiếc xe mô tô đứng ở ven đường quốc lộ 32. Ch nhờ người này chở đi chơi nhưng do xe hết xăng nên người thanh niên này không chở mà giao xe cho Ch mượn để đi tìm mua xăng, mua được thì quay lại đón. Sau khi nhận được xe, Ch và M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển xe đi đến bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông ngủ qua đêm tại đây. Đến đêm ngày 02/11/2022, Ch và M điều khiển chiếc xe này đi đến tỉnh Phú Thọ và bán tại một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ cụ thể được 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau đó cả hai bắt xe khách về Hà Nội, về đến Hà Nội, Ch và M mượn được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K1- 001.60 của một người đàn ông tên T nhà ở Thái Nguyên (không rõ địa chỉ cụ thể) là người quen của Ch và đi đến huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an huyện Tiên Du kiểm tra hành chính và đã khai nhận thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã chuyển hồ sơ, tài liệu và đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, Giàng A V, sinh năm 1963, là người điều khiển xe mô tô BKS 21G1- 022.32 phát hiện chiếc xe bị mất trộm nên báo với chủ sở hữu của chiếc xe là Giàng A Kh, sinh năm 2000 (là con trai của V). Nhận được tin Kh đã cùng người nhà đi tìm xung quanh xã Púng Luông và khu vực lân cận nhưng không thấy nên ngày 03/11/2022, Giàng A Kh đã đến Công an xã Púng Luông trình báo sự việc. Xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, Công an xã Púng Luông đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐG, ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận: 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu nâu trắng, số máy: 640406, số khung: 640408, BKS: 21G1-022.23. Có giá trị còn lại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-MCC ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản (xe mô tô) của Giàng A V mục đích để bán lấy tiền tiêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ A Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Trần Đình M từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: - Bị hại Giàng A V và người có quyền lợi liên quan Giàng A Kh đã nhận lại được xe mô tô và đăng ký xe, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sùng A S yêu cầu Hồ A Ch và Trần Đình M bồi thường số tiền S đã sử dụng để mua chiếc xe là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu nâu - trắng, biển kiểm soát: 21G1-022.23, số khung: 640408, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001563. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Giàng A Kh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại cho cho Kh để quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 36K1-001.960, số khung: RLHHC1204BY007858, số máy: HC12E2877893, tình trạng xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp và chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã tách vật chứng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh.

* Vật chứng, tài sản đã thu giữ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải để bảo quản: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 99E1-141.21, màu trắng đỏ đen, số khung: RLHJ5250DY002713, số máy: JC52E6010261, tình trạng xe đã qua sử dụng.

* Vật chứng, tài sản không thu giữ được: 01 ví da màu đỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Ch tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối

với bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Hờ A Ch và Trần Đình M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2022 các bị cáo Hờ A Ch và Trần Đình M đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 21G1-022.23 có giá trị còn lại là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) của anh Giàng A Kh. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân các bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Hờ A Ch là người khởi xướng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Trần Đình M là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hờ A Ch đã phạm tội nhưng chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng A V và người có quyền lợi liên quan Giàng A Kh đã nhận lại được xe mô tô và đăng ký xe, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sùng A S đề nghị Hờ A Ch và Trần Đình M bồi thường số tiền Sa đã sử dụng để mua chiếc xe là 3.800.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh Sùng A S. Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận của họ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu nâu - trắng, biển kiểm soát: 21G1-022.23, số khung: 640408, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001563. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Giàng A Kh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại cho cho Kh để quản lý, sử dụng là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 36K1-001.960, số khung: RLHHC1204BY007858, số máy: HC12E2877893, tình trạng xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp và chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã tách vật chứng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh.

- Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 99E1-141.21, màu trắng đỏ đen, số khung: RLHJ5250DY002713, số máy: JC52E6010261, tình trạng xe đã qua sử dụng. Là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Đình M cần trả lại cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 9/2022, Hờ A Ch có mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, BKS 21B2-266.49 của Lờ A C, sinh năm 2002, trú tại bản Cáng Đông, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đi Hà Nội chơi. Do cần tiền tiêu xài nên khi đi đến Hà Nội (không biết rõ địa chỉ) Ch đã cầm cố chiếc xe cho một quán cầm đồ không biết tên và địa chỉ cụ thể với số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Do chưa xác định được thẩm quyền điều tra của hành vi này mà vụ án đã hết thời hạn điều tra nên CQĐT đã tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xác minh.

Trong vụ án này các bị cáo đã nợ Phạm Văn D tiền hát karaoke là 8.000.000 đồng, anh D yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Tuy nhiên giao dịch giữa anh D và các bị cáo thực hiện trước khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó không liên quan đến vụ án này.

- Đối với vụ việc các bị cáo mang chiếc xe được nam thanh niên ở xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn giao cho đi bán: Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã thông báo tìm bị hại nhưng chưa có kết quả. Do chưa tìm được bị hại và vật chứng của vụ án nên CQĐT đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Đối với Sùng A S là người mua chiếc xe của Hồ A Ch: Quá trình điều tra xác định S không biết và không được Ch cho biết chiếc xe do Ch phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Do bị cáo Trần Đình M thuộc hộ nghèo; bị cáo Lờ A Ch thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ A Ch 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/11/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình M 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo các bị cáo Hồ A Ch và Trần Đình M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A S số tiền là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). (Trong đó: Hồ A Ch phải bồi thường 1.900.000 đồng; Trần Đình M phải bồi thường 1.900.000 đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đình M: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 99E1-141.21, màu trắng đỏ đen, số khung: RLHJ5250DY002713, số máy: JC52E6010261, tình trạng xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ A Ch, Trần Đình M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân